

Bản án số: 198/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Trúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lý Hồng Hạnh

2/ Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Hưng, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1983 (xin vắng)

Địa chỉ: tổ 16 ấp Sơn Tân, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn:* Ông **Huỳnh Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Bà và T tự tìm hiểu yêu thương và tiến tới hôn nhân với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2011 tại UBND thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp, bà và ông T đã ly thân hơn 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Huỳnh Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 04/12/2011 đang sống với bà nên khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Huỳnh Thanh T sống chung với nhau từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không còn tiếng nói chung, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi vã, mất niềm tin lẫn nhau, bà H và ông T sống ly thân 02 năm. Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của ông T. Xét thấy, trong thời gian giải quyết vụ án, bà H và ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc, cả hai không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của bà H là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo bà H, bà và ông T có 01 con chung là Huỳnh Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 04/12/2011, từ khi bà H và ông T sống ly thân, cháu T1 được bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T1 lại có nguyện vọng sống với mẹ nên giao cháu T1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, bà H không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà H khai không có nên không giải quyết. Khi nào các đương sự phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Huỳnh Thanh T có 01 con chung là Huỳnh Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 04/12/2011. Giao cháu Huỳnh Ngọc T1 (nữ), sinh ngày 04/12/2011 cho bà Nguyễn Thị Diệu H nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai có quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà H khai không có nên không giải quyết. Khi nào các đương sự phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 015559 ngày 05/5/2020 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc